

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-PT

Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Thẩm phán:

Ông Ngôn Ngọc Viên

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2023/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn M**, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 24/11/1988 tại B, Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn D, sinh năm 1960; con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1992; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Anh chị em ruột: Bị cáo có 09 anh chị em, là con thứ 07 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2022 đến nay tại xóm N, xã L, huyện B, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn M:*

Luật sư Nguyễn Thị L (vắng mặt);

Luật sư Hờ A C (có mặt).

Cùng địa chỉ tại: số C, ngõ A đường T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội (Bào chữa theo yêu cầu của bị cáo).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng - người đại diện ông Mã Gia H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Hạt kiểm lâm huyện B: Đại diện ông Hoàng Văn S1 - Kiểm lâm viên phụ trách Thanh tra pháp chế Hạt kiểm lâm huyện B, tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ: Khu D, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

+ Cộng đồng xóm N, xã L; người đại diện ông Hoàng Văn N, sinh năm 1993, Trưởng xóm N, L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lý Văn D1, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Lý Văn D, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1960, có mặt.

3. Ông Lý Văn S2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, có mặt.

4. Ông Hoàng Văn H1, sinh ngày 28 tháng 2 năm 1964, vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

5. Ông Ma Văn T1, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1959

Trú tại: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2022, Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Kiểm lâm viên địa bàn, tiến hành tuần tra tại tiểu khu B thuộc địa phận xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện có điểm chặt phá Rừng phòng hộ trái phép tại lô 19, khoảnh 2, tiểu khu B, chủ quản lý rừng là Cộng đồng xóm N, xã L, chức năng là (Rừng phòng hộ) diện tích rừng bị phá là 5000m², tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc.

Ngày 14/3/2022, Hạt kiểm lâm huyện B ra quyết định phân công cán bộ điều tra giải quyết tin báo về tội phạm. Sau khi tiến hành xác minh, xác định đối tượng chặt phá rừng là Lý Văn M trú tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện B và chính quyền xã L, B tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc chặt phá rừng trái phép. Kết quả xác định được: Vị trí rừng bị chặt phá tại lô A, khoảnh 2, tiểu khu B thuộc xóm N, xã L, huyện B là Rừng phòng hộ; Hạt kiểm lâm sử dụng máy đo GPS GARMIN MONTANA 650, SỐ IC 1792A-01793 đo đạc xác định diện tích

rừng bị chặt phá là 5000m²; Số lượng lâm sản bị chặt phá gồm: Phần cây bị chặt phá là nhóm gỗ thông thường gồm 40 khúc gỗ thông thường (gỗ tròn) với khối lượng 10,689m³ gỗ thông thường và 4,5 Ster của nhóm thông thường. Sau khi tiến hành khám nghiệm, đã bàn giao vật chứng vụ án cho UBND xã L, huyện B trông coi, quản lý.

Căn cứ vào Quyết định số 415/QĐ- UBND tỉnh C ngày 31/03/2015, về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng, kết quả khám nghiệm hiện trường; trích lục bản đồ ba loại rừng năm 2015 của Hạt kiểm lâm huyện B; Số mục kê đất đai mẫu số: 02/ĐK ngày 25/12/2006 của Sở tài nguyên môi trường tỉnh C; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01348 xác định khu vực rừng bị Lý Văn M chặt phá có chức năng Rừng phòng hộ, trạng thái TXP (*rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX phục hồi*) khu vực rừng trên được UBND huyện B giao cho Cộng đồng xóm N, xã L, huyện B bảo vệ, quản lý, chăm sóc theo Quyết định số 372/QĐ-UB, ngày 21/7/2006 của UBND huyện B. Hàng năm Cộng đồng xóm N được nhận tiền chăm sóc dịch vụ môi trường rừng do Chi cục kiểm lâm tỉnh C chỉ trả.

Ngày 14/6/2022 Hạt kiểm lâm huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với Lý Văn M về hành vi Hủy hoại rừng xảy ra tại N, xã L, huyện B.

Ngày 15/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với Trung tâm K1, môi trường tỉnh Cao Bằng và các bên có liên quan tiến hành đo đạc diện tích rừng do Lý Văn M chặt phá, kết quả xác định diện tích rừng phòng hộ bị chặt phá là 5.365,5 m², (*Năm nghìn ba trăm sáu mươi năm mét vuông*).

Tại kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 10,689m³ (*mười phẩy sáu trăm tám mươi chín mét khối*) gỗ thông thường có giá trị là 44.578.566 đồng, (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng*); 4,5 Ster củi (3,15 mét khối) gỗ nhóm thông thường có giá trị là 891.450 đồng, (*T2 trăm chín mươi một nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

Tổng thiệt hại trị giá là **45.470.016** đồng, (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn không trăm mười sáu đồng*).

Quá trình điều tra, xác định:

Khoảng tháng 12 năm 2021 (Âm lịch), do thiếu đất để trồng ngô và cây hồi nên Lý Văn M dùng 01(Một) con dao của gia đình và mượn máy cưa của em

traí là Lý Văn S2 ở cùng xóm rồi một mình đi chặt phá rừng tại lô A, khoảnh 2, tiểu khu B thuộc xóm N, xã L, huyện B, Cao Bằng. M sử dụng máy cưa để chặt hạ những cây to, dùng dao để chặt hạ những cây nhỏ, chặt phá trong khoảng 03 (Ba) ngày trên diện tích 5,365,5m². Phần diện tích rừng phòng hộ trên theo M khai nhận một phần là do bố của M là ông Lý Văn D chia cho M, phần còn lại là M mua lại với Lý Văn D1 trú tại xóm P, L, B, Cao Bằng. Mâu không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất rừng trên. Sau khi chặt phá xong Mâu để số cây bị chặt tại hiện trường đợi đến khi nào khô sẽ tiến hành đốt và dọn dẹp để lấy diện tích trồng cây hồi.

Ngày 02/3/2022 UBND xã L phối hợp với Kiểm lâm địa bản tuần tra phát hiện vụ việc chặt phá rừng và đã lập biên bản vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lý Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo M đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Tại Bản án sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 23-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn M **20 (Hai mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **40** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn dân sự số tiền 45.470.000đ (*Bốn mươi năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lý Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội hủy hoại rừng; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lý Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình do nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và giảm

trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị cáo, vì bị cáo thấy mức án quá nghiêm khắc, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, người dân tộc thiểu số và một phần do lỗi của các cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền pháp luật do bị cáo không biết thông tin nên đã phạm tội.

Nguyên đơn dân sự, đại diện Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng ông Mã Gia H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng (có đơn xét xử vắng mặt). Đại diện UBND huyện B vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu như giai đoạn sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn N là người đại diện Cộng đồng xóm N - Trưởng xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng có đơn xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Hạt K huyện B trình bày ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm: Diện tích đất rừng do bị cáo Lý Văn M chặt phá đã được UBND huyện B giao cho cộng đồng xóm N, xã L quản lý, bảo vệ chăm sóc thuộc rừng phòng hộ. Hàng năm đơn vị Hạt kiểm lâm vẫn tuyên truyền người dân trên địa bàn huyện chấp hành việc quản lý bảo vệ rừng do Nhà nước đã giao cho hộ gia đình và cộng đồng, do đó Hạt kiểm lâm huyện B đã khởi tố vụ án đối với Lý Văn M về hành vi Hủy hoại rừng. H2 với kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại tòa cấp phúc thẩm, các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bản án của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tuyên bị cáo phạm tội Hủy hoại rừng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bào chữa đề nghị Tòa xem xét giảm hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo;
- Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các điểm i, h, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì không có căn cứ;
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn M:

+ Bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do lạc hậu. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết cho bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sau: Điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); Điểm h (phạm tội gây thiệt hại không lớn); Điểm m (phạm tội do lạc hậu); Ngoài ra đề nghị áp dụng thêm các tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị cáo, vì một phần do lỗi của các cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền pháp luật không kịp thời nên bị cáo không biết đã phạm tội Hủy hoại rừng. Thiệt hại thực tế do hành vi của bị cáo gây ra, bị cáo chỉ chịu 30% giá trị thiệt hại, còn 70% là lỗi các cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong phần tranh luận và đối đáp, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo; Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa áp dụng các điểm i, h, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 23-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Lý Văn M.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và mong giảm nhẹ hình phạt và giảm phần bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khieu nại gì, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về nguồn gốc đất rừng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội:

Căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh C về kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng và của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp Giấy chứng nhận đất lâm nghiệp, sổ mục kê và số địa chính xác định diện tích đất trên đã được giao cho cộng đồng xóm N, xã L quản lý sử dụng, được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định. Hàng năm chính quyền địa phương đều kết hợp với Hạt kiểm lâm, đến các xóm tổ chức tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ theo đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng đầu tháng 12/2021, do không có đất để trồng ngô và cây hồi nên Lý Văn M sử dụng 01(Một) máy cưa và 01(Một) con dao chặt phá trái phép tại khu rừng thuộc lô A, khoảnh 2, tiểu khu B chủ quản lý Cộng đồng xóm N, tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng là khu vực rừng có chức năng rừng phòng hộ, trạng thái TXP (rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX phục hồi). Mâu chặt phá trong khoảng 03 ngày, diện tích rừng bị chặt phá là 5.365,5 m² (năm nghìn ba trăm sáu mươi năm phẩy năm mét vuông). Lượng lâm sản là vật chứng bị chặt phá gồm: 40 khúc gỗ thông thường (gỗ tròn) với khối lượng 10,689m³ (mười phẩy sáu trăm tám mươi chín mét khối gỗ thông thường) và 4,5 Ster củi nhóm thông thường. Giá trị lâm sản bị thiệt hại là 45.470.016 đồng (*Bảng chữ: Bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn không trăm mười sáu đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là diện tích rừng đã được UBND huyện B giao cho cộng đồng xóm N quản lý, bị cáo đã cố ý hủy hoại rừng phòng hộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường rừng do nhà nước. Tuy nhiên bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả.

Bản án số 10/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn M 20

(Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng về tội "Huỷ hoại rừng" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và mong được giảm hình phạt, giảm phần bồi thường cho bị cáo, tuy nhiên xét về mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới để xem xét giảm hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Cần giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu giảm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho rằng bị cáo chỉ chịu 30% tổng thiệt hại, còn lại 70% là do lỗi của cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền vì bị cáo và gia đình không biết thông tin, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị cáo và quan điểm của người bào chữa vì không có căn cứ. Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho nhà nước. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 45.470.016 đồng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 43.470.016 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các nhận định khác:

Trong vụ án này, ông Lý Văn D (Bố đẻ bị cáo) là người đã chia đất cho bị cáo M nằm trong phần diện tích rừng bị M chặt phá. Ông D cho rằng, năm 1983 ông chuyển đến sinh sống tại N, Lý B và tự khai hoang đất để làm ăn. Đến năm 2010, ông chia đất cho con (bị cáo M) tự làm ăn sinh sống, trong đó có một phần diện tích đất nằm trong Lô A, khoảnh 2, Tiểu khu B thuộc xóm N, L, B. Sau khi được chia đất thì M không canh tác tại phần diện tích đất này. Đến cuối năm 2021 âm lịch, do thiếu đất để trồng trọt M đã chặt phá rừng tại đây và bị Cơ quan chức năng phát hiện, xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xác định ông D không phải đồng phạm trong vụ án này là có căn cứ. Đối với Lý Văn D1 là người bán cho Lý Văn M một phần diện tích đất rừng mà M chặt phá, tại thời điểm bán thì D1 không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, D1 cho rằng phần đất trên là do bố của D1 khai hoang và để lại cho D1 canh tác (gia đình D1 đã bỏ hoang không canh tác khoảng 20 năm) nên khi M hỏi mua thì D1 đồng ý bán. Việc mua bán do hai bên thỏa thuận không bị ép buộc, do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Lý Văn D1 là có căn cứ.

Đối với Lý Văn S2 (em trai bị cáo) là người cho Lý Văn M mượn máy cưa, khi mượn máy cưa thì M không cho S2 biết mục đích mượn máy cưa để làm gì, S2 cũng không biết M mượn máy cưa để đi chặt phá rừng nên S2 không phải đồng phạm với Mâu trong vụ án này.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt và giảm bồi thường cho bị cáo vì không có căn cứ.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên bị cáo Lý Văn M thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

[10] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lý Văn M. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 23-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lý Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *Hủy hoại rừng*. Giao bị cáo Lý Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ

luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 45.470.016 đồng, (xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001562 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Bị cáo Lý Văn M phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 43.470.016 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Lý Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng HS CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thụ

